

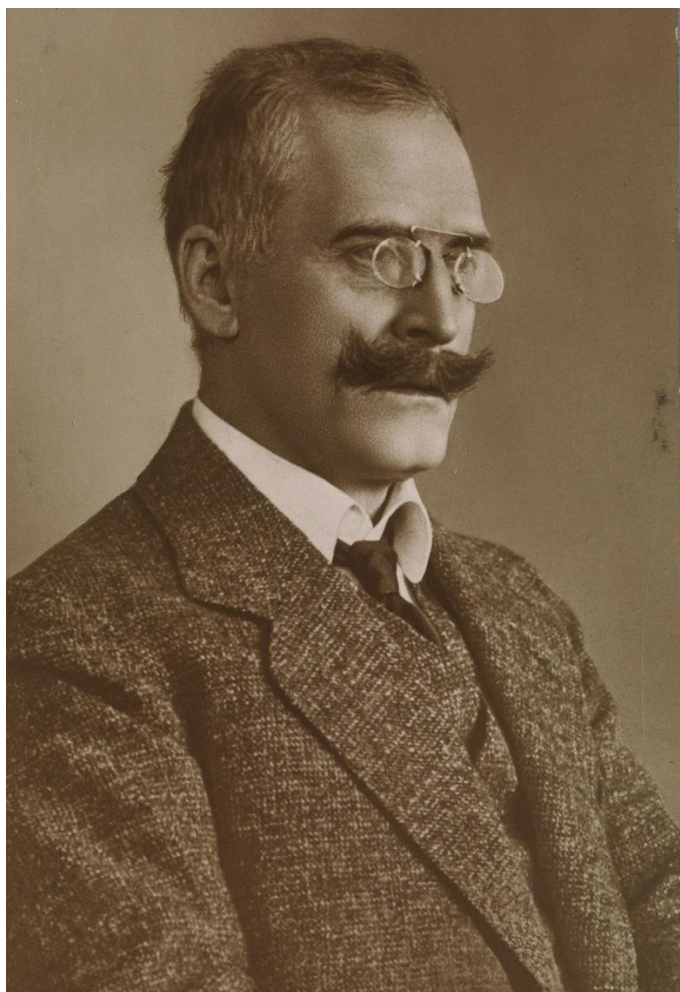
KNUT HAMSTUN

GIẢI NOBEL VĂN HỌC NĂM 1920



ĐỨC THUẬN dịch

ĐẤT MỚI



Knut Hamsun

LỜI MỞ ĐẦU

“Đất mới” – Một tiếng nói sắc lạnh giữa thời đại biến động

Knut Hamsun (1859–1952) không chỉ là một trong những ngọn hải đăng rực rỡ của văn học Na Uy, mà còn là một tên tuổi lớn trong văn chương thế giới. Với khả năng soi rọi những tầng sâu thẳm nhất của tâm lý con người – khát vọng, cô đơn, hoài nghi và cả những rối loạn tinh thần – ông đã mở ra những lối đi mới cho chủ nghĩa hiện đại trong văn học Bắc Âu. Tác phẩm *Markens Grøde* (Phúc của Đất) giúp ông đoạt giải Nobel Văn học năm 1920, nhưng hành trình tư tưởng đó đã bắt đầu từ rất sớm, trong những tiểu thuyết giàu tính thể nghiệm như *Sult* (Đói), *Mysterier* (Huyền bí) và *Ny Jord* (Đất mới).

Xuất bản năm 1893, *Đất mới* ra đời giữa thời kỳ Na Uy đang chuyển mình mạnh mẽ về kinh tế, đô thị hóa và văn hóa. Sự nổi lên của các thành phố lớn như Kristiania (Oslo ngày nay) kéo theo nhiều thay đổi trong lối sống và thẩm mỹ nghệ thuật. Trong bối cảnh ấy, Hamsun – với con mắt sắc sảo và tinh thần phản tỉnh – đã viết *Đất mới* như một

tuyên ngôn nghệ thuật táo bạo, chất vấn sâu sắc các giá trị của xã hội hiện đại, đặc biệt là tầng lớp trí thức và văn nghệ sĩ thành thị.

Không theo cốt truyện tuyến tính, Đất mới được cấu thành từ những lát cắt cuộc sống, các đối thoại và dòng suy tưởng về đời sống đô thị. Qua đó, Hamsun phác họa một chân dung đầy mỉa mai của giới trí thức: những con người tự gán cho mình danh xưng “thiên tài”, nhưng lại thiếu sáng tạo, chạy theo trào lưu bề nổi và sống xa rời thực tế lao động. Họ ngập trong những buổi tụ họp lý thuyết suông, hưởng thụ xa hoa nhưng hiếm khi tạo ra giá trị đích thực cho xã hội.

Tên gọi “Đất mới” vì thế mang ý nghĩa hai chiều: một mặt là mảnh đất mà những ý tưởng mới đang được gieo trồng, mặt khác lại là lời châm biếm sâu cay về sự căn cỗi của đời sống tinh thần trong xã hội đô thị hóa – nơi mà văn hóa bị thương mại hóa, nghệ thuật trở thành hình thức và con người ngày càng rời xa tự nhiên.

Dù không nổi tiếng bằng Đói hay Phúc của Đất, Đất mới vẫn là một cột mốc quan trọng trong sự nghiệp của Hamsun. Tác phẩm cho thấy bước chuyển từ chủ nghĩa nội

tâm cực đoan sang một tầm nhìn phê phán mang tính xã hội rộng lớn hơn. Nó đặt ra nhiều câu hỏi vẫn còn nguyên tính thời sự: Vai trò của trí thức là gì? Nghệ thuật chân chính bắt nguồn từ đâu? Con người nên sống thế nào giữa thời đại đang cuốn đi quá nhanh?

Đất mới không chỉ là một tiểu thuyết. Đó là một lời chất vấn – mạnh mẽ, đanh thép nhưng đầy nhân văn – về căn cốt của văn hóa, nghệ thuật và con người hiện đại.

I.

Một đường viền kim loại dát vàng mảnh mai dần hiện ra nơi phương đông, chỗ mặt trời đang nhô lên. Thành phố khê cựa mình thức giấc; từ xa vọng lại tiếng ì ầm của những cỗ xe đang từ miền quê tiến vào phố xá – những chiếc xe nông trại to kênh, nặng trĩu, chất đầy hàng hóa, cỏ khô, thịt mỡ, củi đốt. Bánh xe lăn rầm rập trên mặt đường còn đóng băng suốt đêm, âm thanh vang vọng khắp nơi. Đó là những ngày cuối tháng Ba.

Ở bến cảng vẫn chưa nghe thấy tiếng động gì. Vài thủy thủ còn lim dim ngủ gà trên boong; khói mỏng bốc lên từ những con tàu; máy ông thuyền trưởng thò đầu qua cửa sổ cabin, ngửi mùi gió sáng, trong khi mặt biển vẫn phẳng lặng và cần câu đứng im bất động.

Rồi cánh cửa đầu tiên ở bến tàu bật mở. Bên trong là những chồng bao tải, những kiện thùng nặng trĩu, tám thảm cuộn, hòm gỗ. Những người khuân vác vẫn còn ngái ngủ, râu ria xồm xoàm, ngáp dài khi cầm dây thùng hay đẩy xe cút kít. Thuyền con lần lượt cập cầu tàu; người ta kéo hàng, chất lên xe, rồi lại tiếp tục kéo đi.

Trên các con phố, từng cánh cửa hé mở, rèm được kéo lên. Những cậu học việc trẻ bắt đầu quét sàn cửa hiệu, phủ bụi quầy kệ. Tại công ty H. Henriksen, cậu con trai đã ngồi vào bàn làm việc, xem qua thư từ buổi sáng.

Một chàng trai trẻ lững thững bước qua quảng trường nhà ga, dáng mệt mỏi và buồn ngủ. Anh vừa rời căn phòng trọ – sau một bữa tiệc ở nhà bạn – để đi dạo buổi sớm. Đến trạm cứu hỏa, anh gặp một người quen cũng vừa từ một bữa tiệc khác trở về.

— Cậu dậy sớm nhỉ? — người đầu tiên nói.

— Vâng, thật ra... tôi còn chưa ngủ — người kia đáp.

— Tôi cũng vậy. Chúc ngủ ngon!

Anh bước tiếp, mỉm cười vì vừa nói “chúc ngủ ngon” giữa buổi sớm chan hòa nắng. Đó là một người đàn ông trẻ trung, đầy hy vọng – Irgens. Hai năm trước, tên tuổi anh bỗng nổi lên khi xuất bản một vở kịch thơ đồ sộ. Ai cũng biết anh. Giày da lười bóng lộn, ria mép xoắn gọn gàng, mái tóc đen mượt chải chuốt, trông anh thật lịch lãm.

Anh thông thả băng qua hết quảng trường này đến quảng trường khác, trong cảm giác lâng lâng mơ màng. Anh thích thú ngắm đoàn nông dân lác lác tiến vào thành phố, chiếm gần hết lối đi với những cỗ xe bò chất đầy. Làn da họ

đã râm nắng bởi mùa xuân, khăn len dày quần quanh cổ, bàn tay thô ráp chai sần, lấm bẩn. Họ chỉ chăm chăm bán cho hết hàng, đến mức còn mời chào cả anh – một chàng trai hai mươi tư tuổi chưa vợ con, thi sĩ rồi rãi đang thả bước dạo chơi.

Mặt trời đã lên cao. Phố xá bắt đầu rộn ràng, người xe chen chúc trong những khoảng hẹp. Từ ngoài ô vọng về tiếng còi rít của các nhà máy, rồi tiếng còi ga tàu đáp lại. Dòng người mỗi lúc một đông, lướt nhanh qua nhau; có người vừa đi vừa vội vã ăn bữa sáng gói trong tờ báo. Một người đàn ông kéo lê cả núi túi và kiện hàng trên chiếc xe đẩy tay, vừa giao hàng tận nhà vừa cúi nhìn cuốn sổ ghi chép địa chỉ.

Một bé gái chạy khắp phố với chồng báo buổi sáng; em mặc chứng mùa giật (St. Vitus), thân hình bé nhỏ cứ giật liên hồi, vai co giật, mắt trừng trừng. Em lao từ cửa này sang cửa khác, bám vít leo lên những bậc thang cao ngất, bám chuông rồi chạy vụt đi, để lại một tờ báo trên mỗi bậc cửa. Đi cạnh em là một chú chó nhỏ, cũng được huấn luyện kỹ, mỗi lần báo được đặt xuống lại sủa lên một tiếng báo hiệu.

Mọi thứ đều chuyển động, tiếng ồn cuộn cuộn dâng lên: từ các nhà máy, xưởng đóng tàu, xưởng cơ khí, xưởng cưa, hòa lẫn tiếng xe ngựa lẫn bánh và tiếng người gọi nhau, thỉnh thoảng lại bị cắt ngang bởi hơi còi hơi nước – âm thanh vút thẳng lên trời cao như một tia sáng ai oán, rồi tan vào nhau trên những quảng trường, khiến cả thành phố rung trong một tiếng ầm vang không lồ. Giữa dòng náo động ấy, thấp thoáng những người đưa điện tín, túi đeo bên hông, mang theo mệnh lệnh và báo giá từ khắp nơi trên thế giới. Chất thơ kỳ lạ của thương mại thấm đẫm thành phố: lúa mì từ Ấn Độ, cà phê từ Java đang tới mùa; thị trường Tây Ban Nha kêu gọi cá, thật nhiều cá cho mùa chay.

Đồng hồ điểm tám giờ. Irgens rẽ về nhà. Đi ngang cửa hiệu H. Henriksen, anh chợt nảy ý định ghé vào. Ở quầy vẫn là cậu con trai của ông chủ – một thanh niên mặc đồ Cheviot, mắt xanh biếc dưới nước da ngăm, tóc rối xõa xuống trán. Cao lớn, nổi bật nhưng kín đáo, anh trạc ba mươi, được bạn bè quý mến vì hay giúp đỡ – khi thì tiền bạc, khi thì đủ thứ hàng hóa từ kho của cha.

— Chào buổi sáng — Irgens cất tiếng.

— Là anh sao? Anh đã dậy rồi à? — người kia ngạc nhiên.

— Dậy gì, tôi còn chưa ngủ ấy chứ.

— Ra vậy. Tôi đã ở đây từ năm giờ, điện báo đi ba nước rồi.

— Chúa ơi, chuyện của anh chẳng ăn nhập gì tôi. Tôi chỉ muốn hỏi, Ole Henriksen: anh có chút rượu nào không?

Hai người rời văn phòng, đi xuyên cửa hiệu xuống hầm. Ole vội lấy một chai rượu; cha anh có thể ghé văn phòng bất cứ lúc nào và anh không muốn làm trái ý ông cụ già.

Irgens uống một hơi rồi hỏi:

— Tôi mang phần còn lại đi được chứ?

Ole gật đầu.

Trở lại cửa hàng, Ole kéo hẳn một ngăn tủ dưới quầy; Irgens hiểu ý, thò tay lấy vài hạt bỏ vào miệng. Đó là cà phê rang – để “trừ tà” mùi rượu.

II.

Hai giờ chiều, dòng người qua lại tấp nập trên lối đạo. Tiếng cười nói rộn rã, lời chào hỏi, cái gật đầu, ánh mắt ngoái lại gọi nhau; khói thuốc lá và làn voan mỏng của các quý bà bay lượn trên không, hòa cùng thứ hỗn độn sắc màu từ gang tay, khăn tay tươi sáng, những chiếc mũ, gậy chống lắc lư theo nhịp bước. Xe ngựa chở các quý ông, quý bà ăn vận chỉnh tề lẫn bánh đều đều dọc phố.

Tại “Góc phố”, một nhóm quý ông trẻ tuổi tụ tập thành vòng tròn quen thuộc – vài nghệ sĩ, vài nhà văn, một thương gia, một gương mặt khó gọi tên nghề nghiệp – tất cả là bạn chí thân. Trang phục mỗi người một vẻ: kẻ cởi áo khoác ngoài, người vẫn khoác chiếc Ulster dài chấm gót, cổ dựng lên như giữa ngày đông giá. Ai đi ngang cũng nhận ra nhóm ấy.

Người đến, kẻ đi; rồi còn lại họa sĩ trẻ mập mập tên Milde, một diễn viên mũi hếch, giọng ngọt như kem, Irgens và luật sư Grande – hậu duệ dòng họ Grande danh giá. Nhưng nhân vật nổi bật nhất vẫn là Lars Paulsberg: tác giả sáu tiểu thuyết và một công trình khoa học về sự tha thứ tội

lỗi. Mọi người gọi ông một cách trang trọng là “Nhà thơ”, dù ở đó cũng có Irgens và một nhà văn khác.

Diễn viên cài khuy áo khoác Ulster kín cổ, khẽ rung mình.

— Ôi, mùa xuân... nó thật tàn nhẫn với tôi.

— Còn tôi thì ngược lại, — luật sư đáp — tôi có thể reo hò suốt ngày. Nó như sôi sục trong tôi, máu tôi đang hát khúc khải hoàn đi sẵn.

Chàng trai nhỏ nhắn, hơi khom lưng bỗng đứng thẳng dậy sau câu nói, ngoái sang Paulsberg.

— Ồ, nhìn kia! — diễn viên đáp mỉa. — Đàn ông vẫn là đàn ông, như gã hoạn quan nói vậy.

— Anh ám chỉ gì thế?

— Không gì cả, Chúa phù hộ anh. Nhưng mà... đôi giày da cá hồi cùng mũ lụa sẵn linh miêu ấy?*

— Hề, tôi thấy Diễn viên Norem hôm nay dí dỏm đấy. Nên trân trọng điều đó.

Họ trò chuyện đủ chuyện, tung hứng từ ngữ nhẹ nhàng, nhận xét lạnh lẽ, đáp trả sẵn sàng.

Một tốp học viên sĩ quan đi ngang.

— Không gì cứng nhắc bằng mấy anh lính! — Irgens nói. — Nhìn kìa, họ không đi ngang như người thường, mà lướt qua.

Irgens và họa sĩ phá lên cười; luật sư liếc sang Paulsberg. Gương mặt anh ta vẫn bình thản. Paulsberg chỉ nói đôi câu về triển lãm tranh rồi im bặt.

Câu chuyện chuyển sang buổi hôm qua ở Tivoli, rồi sang chính trị: vâng, có thể phủ quyết mọi khoản ngân sách... nhưng và hơn nữa, e là chẳng đủ phiếu để phủ quyết hết. Tình hình thật tồi tệ... Họ trích lời những nghị sĩ hàng đầu: đốt Lâu đài, tuyên bố Cộng hòa ngay mai! Họa sĩ dọa sẽ có Khởi nghĩa Công nhân. “Ngài Tổng thống nói riêng với tôi: ông sẽ không bao giờ, không bao giờ thỏa hiệp. Thà tan vỡ hoặc gánh vác Liên minh. ‘Tan vỡ hoặc gánh vác’ — đúng nguyên văn ông ấy nói. Và khi anh biết rõ Ngài Tổng thống...”

Paulsberg vẫn lặng thinh. Muốn nghe ý kiến, luật sư hỏi thẳng:

— Còn cậu, Paulsberg, sao không nói gì?

Paulsberg vốn ít nói, dành phần lớn thời gian một mình học và viết; không trau dồi ăn nói lưu loát như bạn bè. Anh mỉm cười hiền hậu:

— Lời của các anh phải là: “Có” thì có, “Không” thì không. Các anh biết đấy.

Cả nhóm phá lên cười.

— Nhưng... — Paulsberg nói thêm — tôi đang nghĩ đến chuyện về nhà với vợ.

Nói xong, anh bỏ đi. Đó là thói quen: vừa nói câu ấy là rời khỏi ngay.

Khi Paulsberg bỏ đi, cả nhóm dường như cũng tan rã; chẳng còn gì níu chân họ. Nam diễn viên chào vội rồi biến mất, có vẻ định đuổi kịp Paulsberg. Họ sẽ khoác vội chiếc Ulster, không cài khuy, nhún vai vài cái rồi than:

— Phù, thấy mình thật vô duyên. Giá giờ có chút tiền ăn trưa!

— Phải biết xoay xở chứ, — Irgens đáp. — Sáng nay tôi cũng đã kiếm được ít để uống Cognac.

Họ bước đi cùng nhau.

— Tôi thật muốn biết Paulsberg định ám chỉ gì với câu trả lời ấy, — luật sư lên tiếng.

— “Có” thì có, “Không” thì không; rõ ràng là ông ta có ý riêng.

—Ừ, rõ ràng thế, — Milde đồng tình. — Cậu thấy không, ông ấy cười ngay sau đó; hẳn là có gì khiến ông thấy thú vị.

Một khoảng lặng ngắn. Dòng người vẫn thông thả dạo phố, cười nói như trước.

Milde lại tiếp:

— Tôi vẫn ước giá ở Na Uy có thêm một bộ óc như Paulsberg.

— Sao lại thế? — Irgens hỏi, giọng hơi gắt.

Milde nhìn thẳng vào anh, rồi quay sang Grande, bật cười ngạc nhiên:

— Đây, nghe Grande này, anh ta hỏi tại sao ta lại cần thêm một bộ óc như Paulsberg!

— Vậy sao? — Irgens hỏi lại.

Grande không cười. Milde ngạc nhiên vì chẳng ai hưởng ứng câu đùa, đành đổi đề tài:

— À, anh bảo đổi Cognac với một tay Krämer hả? Vậy là có Cognac thật à?

— Tôi đánh giá Paulsberg rất cao, — Irgens nói tiếp, giọng mỉa mai khó nhận ra — đến mức cho rằng chỉ mình ông ấy mới làm được việc này.

Milde không ngờ, không biết đáp sao, bèn gật gù:

— Vâng, chính xác. Tôi chỉ nghĩ mọi chuyện sẽ nhanh hơn nếu có chút trợ giúp — nói gọn là, một đồng chí. Nhưng tôi hoàn toàn đồng ý.

Tới Grand, họ gặp Tidemand — cũng là một Krämer, một *Grosserer*, chủ một hãng danh tiếng.

— Ông ăn cơm chưa? — Milde gọi với.

— Rồi, nhiều lần rồi, — Tidemand đáp.

— Vậy thì đừng quanh co nữa. Đi Grand với tôi chứ?

— Tôi phải được phép chào hỏi ông trước đã chứ.

Họ quyết định ghé nhà Irgens nếm Cognac rồi quay lại Grand. Tidemand và luật sư đi trước.

— Này, thật tuyệt khi ta vẫn còn máy ông Krämer này, — Milde nói với Irgens. — Thịnh thoảng họ cũng hữu ích.

Irgens chỉ nhún vai — có thể hiểu theo nhiều cách.

— Mà ta chẳng phiền họ, trái lại còn làm ơn cho họ. Thân tình một chút, nâng ly chúc mừng đôi ba lần — thế là họ hãnh diện. Ha-ha-ha! Tôi nói có sai đâu?

Luật sư chậm lại, nói:

— Nhân tiện, ta phải bàn về tiệc chia tay ấy chứ.

Mọi người suýt quên. Ừ, tất nhiên, Øjen sẽ đi, cần thu xếp. Nhà văn Øjen — tác giả hai tiểu thuyết đã được dịch sang tiếng Đức — nay suy nhược thần kinh, không thể để

anh kiệt quệ đến chết. Anh đã xin học bổng và hy vọng được nhận; Paulsberg cũng giới thiệu, dù hơi miễn cưỡng. Bạn bè đã góp tiền đưa anh lên Thorahus, một nơi nghỉ nhỏ trên núi, không khí trong lành rất tốt cho người bệnh thần kinh. Khoảng một tuần nữa Øjen sẽ đi; tiền nong đã lo xong, Ole Henriksen và Tidemand đóng góp nhiệt tình. Giờ chỉ còn lo một bữa tiệc tiền.

— Nhưng ở nhà ai? — Milde hỏi. — Hay nhà anh, Grande, rộng rãi mà?

Grande không phản đối, sẽ hỏi ý vợ. Mời vợ chồng Paulsberg, vợ chồng Tidemand và Ole Henriksen là đương nhiên.

— Vâng, mời ai tùy ông; nhưng cờ bạc Norem thì đừng, — luật sư nói. — Hấn uống đến mềm nhũn, trông góm ghiếc; vợ tôi cấm cửa hấn.

Vậy là không thể ở nhà Grande. Bỏ Norem thì được không? Cả nhóm bối rối; Milde đề nghị xưởng vẽ của mình.

Mọi người cân nhắc: quả thật tuyệt — rộng rãi như kho thóc, lại có hai phòng nhỏ ấm áp. Quyết định: tiệc ở xưởng Milde, vài ngày nữa sẽ diễn ra.

Bốn người ghé nhà Irgens, uống Cognac rồi ra về. Luật sư cảm thấy hơi bị xúc phạm — chọn xưởng Milde khiến

ông không hài lòng — bèn quyết định vắng mặt trong suốt bữa tiệc. Giờ thì chào tạm biệt.

— Còn anh, Irgens, anh đi cùng chúng tôi chứ? — Tidemand hỏi.

Irgens không từ chối. Thực ra, anh chẳng mấy hứng thú với việc đến nhà Grande cùng Tidemand, huống hồ gã Milde béo tốt kia luôn khiến anh khó chịu với kiểu thân mật suồng sã. Nhưng thôi, có lẽ anh sẽ chuồn ngay sau bữa tối.

Tidemand chính là cái cớ thuận tiện cho việc ấy; vừa đứng dậy khỏi bàn, anh đã thanh toán rồi chào tạm biệt, nói có việc phải đi.

III

Tidemand rẽ xuống nhà kho lớn của H. Henriksen ở bến cảng — nơi ông biết Ole thường có mặt vào giờ này.

Tidemand ngoài ba mươi, tóc mai đã lấm tấm bạc. Tóc và râu đều sẫm màu, nhưng đôi mắt nâu lại ánh lên vẻ mệt. Khi ngồi im lặng, không nói gì, ông chỉ chớp mắt chậm rãi; mí mắt nặng trĩu nâng lên hạ xuống như của người thiếu ngủ. Thêm nữa, dáng ông bắt đầu có dấu hiệu của một cái bụng bia. Người ta vẫn coi ông là tay thương gia cự phách.

Ông đã lập gia đình bốn năm và có hai con. Cuộc hôn nhân bắt đầu tốt đẹp và vẫn tiếp diễn như vậy — dù khó ai hiểu vì sao nó tồn tại được lâu đến thế. Chính Tidemand cũng chẳng giấu sự ngạc nhiên trước việc vợ mình vẫn còn yêu thương ông. Ông từng sống độc thân quá lâu, đi quá nhiều, ở khách sạn quá nhiều; chính ông thừa nhận điều đó. Ông quen rung chuông để gọi thứ mình cần, quen nhất là gọi bữa ăn vào những giờ hoàn toàn thất thường, bất cứ khi nào mình thích. Và, ông nói, ông không thể chịu nổi cảnh vợ múc canh cho mình — bởi, dù thiện chí đến đâu, làm sao cô ấy biết được ông muốn bao nhiêu?

Ở phía bên kia là bà Hanka — một tâm hồn nghệ sĩ hai mươi hai tuổi, yêu đời và phóng khoáng như một chàng trai. Bà có tài năng, có những sở thích nồng nhiệt; là khách mời được săn đón trong mọi cuộc tụ họp của giới trẻ, từ những phòng khách sang trọng đến những phòng trọ sinh viên. Hiếm ai, hoặc chẳng ai, cưỡng lại được sức hút của bà. Phải, bà ít mặn mà với chuyện bếp núc hay đời sống gia đình và cũng không có khả năng trong những việc ấy; bất hạnh thay, chúng không thuộc về bản chất của bà. Phước lành mà bà không thể chịu đựng nổi — mỗi năm một đứa trẻ, hai năm liền — thực sự khiến bà tuyệt vọng. Chúa ơi, bà chỉ là một cô gái đầy máu nóng, bông bột, còn nguyên tuổi trẻ phía trước. Bà đã gắng ép mình một thời gian, đến nỗi nhiều đêm phải nằm khóc; nhưng từ khi hai vợ chồng đạt được một sự thỏa thuận vào năm ngoái, bà không còn phải ép mình nữa...

Tidemand bước vào nhà kho. Một làn hơi lạnh, thoáng thoáng vị chua của hàng hóa phương Nam phủ vào mặt: mùi cà phê, mùi dầu, mùi rượu vang. Những dãy thùng trà cao ngất, những bó quế khô trong vải bố, trái cây, gạo, gia vị, cả những “ngọn núi” bao tải bột mì — tất cả được xếp ngay ngắn, từ sàn lên tận trần. Ở một góc là lối xuống hầm, nơi

những thùng rượu vang đai đồng, khắc niên đại, lấp ló trong ánh sáng lò mờ; bên cạnh là những bể kim loại khổng lồ chứa dầu, nằm bất động trong sự tĩnh lặng kiên cố.

Ông chào mọi nhân viên kho đang làm việc, rồi ghé mắt qua ô cửa sổ nhìn vào căn phòng nhỏ. Ole đang ở trong đó, tay cầm một bảng tính ghi phần trên tấm gỗ.

Thấy bạn, Ole lập tức đặt bảng xuống và bước ra đón.

Hai người này quen nhau từ thuở ấu thơ, cùng học ở Học viện, cùng chia sẻ những ngày tháng đẹp nhất. Khi đã thành đồng nghiệp — thậm chí đôi khi là đối thủ — họ vẫn ghé thăm nhau mỗi khi công việc cho phép. Không hề có ganh tị; tinh thần kinh doanh khiến cả hai đều hào phóng, rộng rãi. Họ giao dịch những chuyến hàng tàu biển, mỗi ngày chứng kiến những khoản tiền khổng lồ, những vận may lớn lao hoặc cú sụp đổ thảm khốc.

Tidemand từng ngưỡng mộ một chiếc du thuyền nhỏ mà Ole Henriksen sở hữu. Chuyện xảy ra cách đây hai năm, đúng lúc công ty Tidemand vừa chịu khoản lỗ nặng trong việc xuất khẩu cá. Chiếc du thuyền neo ngoài kho của Henriksen, nổi bật bởi dáng thon gọn và đỉnh cột buồm mạ vàng.

— Đó là thứ đẹp nhất tôi từng thấy, tin tôi đi —
Tidemand nói.

— À, tôi sẽ không bán nó với giá một nghìn kroner đâu
— Ole khiêm tốn đáp.

— Tôi trả anh một nghìn — Tidemand đề nghị.

Ole im lặng, mỉm cười.

— Ngay bây giờ à?

— Phải, tình cờ tôi có sẵn tiền.

Nói rồi, Tidemand móc tiền đưa. Việc diễn ra ngay tại kho, trước mặt mọi nhân viên. Họ cười, xì xào, thậm chí vỗ tay. Tidemand rời đi.

Vài ngày sau, Ole đến tìm Tidemand:

— Anh có muốn bán lại khẩu súng săn với giá hai nghìn không?

— Cậu mang tiền theo chứ?

— Có, tình cờ tôi có.

— Đưa đây.

Và khẩu súng lại trở về tay Ole.

Hôm nay, Tidemand ghé Ole Henriksen chỉ để tán gẫu. Hai người không còn là những cậu bé năm nào, nhưng vẫn đối đãi với nhau bằng sự lịch lãm tinh tế và quý mến chân thành.

Ole cắt mũ và gậy của bạn lên bàn làm việc, mời Tidemand ngồi xuống chiếc sofa nhỏ gọn.

— Tôi có thể mời anh thứ gì không?

— Cảm ơn, không cần đâu — Tidemand đáp. — Tôi vừa từ Grand về, ăn xong rồi.

Ole đặt hộp xì gà Havana mỏng dẹt lên bàn:

— Một chút rượu vang nhé? Một ly 1812?

— Vâng, vậy cũng được. Nhưng anh lại phải xuống hầm, phiền quá.

— Phiền gì chứ!

Ole xuống hầm, mang lên một chai phủ bụi dày như bọc vải. Rượu lạnh, bọt khí li ti bám thành ly.

— Mời anh, nâng ly nào, Andreas.

Họ uống. Một khoảng lặng.

— Thực ra, tôi đến để chúc mừng anh — Tidemand nói.
— Tôi chưa từng thấy một thương vụ nào thành công đến thế.

Đúng là Ole Henriksen đã làm nên một vụ làm ăn lớn, nhưng chính anh lại bảo rằng đó chẳng phải công lao gì, chỉ là may mắn. Và nếu có công lao, thì cũng không chỉ của riêng anh mà của cả công ty — anh phải cảm ơn người đại diện ở Luân Đôn mới đúng.

Câu chuyện bắt đầu từ chiếc tàu chở hàng Anh *Concordia*, rời Rio với nửa khoang đầy cà phê, ghé Bathurst (Senegambia) lấy thêm một lô da thú. Đi qua những cơn bão tháng Mười Hai, tàu bị rò nước ngoài khơi Normandy và được kéo vào Plymouth trong tình trạng hư hỏng nặng. Hàng hóa ướt sũng, một nửa là cà phê.

Lô cà phê này được rửa sạch, đưa đến Luân Đôn rao bán nhưng không ai mua; nước biển và mùi da thú khiến nó hôi khó chịu. Chủ hàng đã thử đủ cách: nhuộm xanh Berlin, màu chàm, bột nghệ, vàng crôm, đồng sunfat, thậm chí cho cà phê lẫn với bi chì... nhưng đều vô ích. Cuối cùng, ông ta buộc phải đem bán đấu giá. Đại diện của H. Henriksen tham gia, trả giá rẻ mạt và thắng.

Ole sang Luân Đôn, thử nghiệm: rửa sạch lớp chì trắng, xả kỹ, phơi khô lần hai. Rồi anh rang toàn bộ, đóng vào thùng kẽm không lỗ niêm kín. Sau một tháng “ủ” trong thùng, cà phê được chở về Na Uy, nhập kho, rồi lần lượt mở ra bán — hầu như không còn dấu vết hư hỏng. Công ty Henriksen bỏ túi một khoản khổng lồ.

— Tôi chỉ mới nghe chuyện này vài ngày trước — Tidemand nói — và thật sự rất tự hào.

— Ý tưởng “may mắn” của tôi chỉ là rang cà phê, dùng vài mảnh để nó tự tiết hết chất độc... Nhưng còn về... ừm...

— Hẳn là ông hồi hộp lắm khi chờ kết quả?

— Vâng, tôi chẳng biết nói gì khác.

— Thế cha ông nói gì?

— Ông cụ chẳng biết gì cho tới khi mọi chuyện xong xuôi. Tôi không dám nói, sợ ông ấy từ mặt, tức quyền thừa kế, ha ha.

Tidemand nhìn anh:

— Ừm... được thôi. Nhưng nếu cậu muốn chia một nửa công lao cho cha cậu, cho công ty, thì lại không thể nói ông cụ chẳng hề biết gì cho đến cuối cùng.

— Thôi, bỏ qua đi.

Một nhân viên bước vào, bung băng tính. Anh bỏ mũ, cúi chào, đặt băng lên bàn, cúi chào lần nữa rồi lui ra. Chuông điện thoại reo.

— Xin lỗi, Andreas, chắc chỉ là đơn hàng thôi... A lô.

Ole ghi lại, gọi điện xác nhận rồi giao giấy cho một nhân viên khác.

— Tôi chỉ làm phiên cậu chút thôi — Tidemand nói — Giờ có hai băng tính, mỗi người một tấm, tôi sẽ giúp cậu.

— Không, không cần đâu, ông thật sự không nên ngồi làm mấy thứ này.

Nhưng Tidemand đã bắt tay vào làm. Những nét gạch và ký hiệu lạ trong năm mươi cột bảng tính chẳng làm khó ông; ông nhanh chóng tính toán trên một mảnh giấy. Hai người đứng hai bên bàn, thỉnh thoảng lại buông vài câu bông đùa.

— Nhưng này, đừng quên mấy cái ly chứ.

— Ừ, cậu nói đúng.

— Hôm nay chắc là ngày vui nhất của tớ trong một thời gian dài — Ole nói.

— Cậu nghĩ vậy à? Tớ cũng định nói điều tương tự. À này, tớ có lời mời: thứ Năm này có tiệc chia tay, đông người lắm.

— Thế à? Ở đâu?

— Xưởng vẽ nhà Milde. Cậu đến chứ?

— Dĩ nhiên rồi.

Họ quay lại bàn làm việc.

— Chúa ơi, cậu còn nhớ hồi chúng ta ngồi chung ghế dài ở trường không? — Tidemand nói — Lúc đó cả hai đều chưa có râu. Cứ như mới vài tháng trước thôi, tớ vẫn nhớ như in.

Ole đặt bút xuống. Bảng tính xong.

— Tớ muốn nói với cậu một chuyện... Nếu có làm cậu phật ý thì tha lỗi nhé... Thôi, trước hết uống thử rượu đã. Tớ sẽ lấy chai khác, thứ này không đáng đãi khách.

Nói rồi Ole bước ra ngoài, trông hơi bối rối.

“Chuyện gì với cậu ta thế nhỉ?” Tidemand nghĩ.

Ole trở lại, trên tay là một chai phủ bụi mịn như nhung, vương những sợi mạng nhện dài. Anh mở nút chai.

— Không biết thế nào... — anh vừa ngửi vừa nói — Tuyệt đấy, thử xem. Tôi nghĩ cậu sẽ thích. Niên vụ thì tôi quên mất, nhưng chắc cũng lâu lắm rồi.

Tidemand ngửi, nhấp một ngụm, đặt ly xuống, nhìn Ole.

— Thế nào, không tệ chứ?

— Không — Tidemand đáp — không tệ chút nào. Nhưng cậu không cần làm thế này vì tôi đâu, Ole.

— Hừ, nghe cứ như thể một chai rượu vang là chuyện gì ghê gớm lắm vậy...

Tidemand ngừng lại:

— Mà tớ nhớ cậu định nói chuyện gì với tớ?

— Vâng... thực ra tôi cũng chẳng muốn nói, nhưng...

— Ole bước đến, đóng cửa lại — Tôi nghĩ anh chưa biết:

người ta đang gièm pha anh, chẳng thường bôi nhọ anh. Và anh thì chẳng hay biết gì.

— Họ bôi nhọ tôi? Họ nói gì?

— Không, mặc kệ họ nói gì, không đáng bận tâm. Nhưng họ bảo anh bỏ bê vợ, la cà quán xá, để mặc cô ấy muốn làm gì thì làm, còn anh thì rong chơi theo ý mình. Anh cứ mặc kệ, nghe chứ? Nhưng nói thật... sao anh lại ăn uống ngoài đường, lui tới quán xá nhiều thế? Không phải tôi trách đâu, chỉ... Ừ, thế thôi. À, mà loại rượu này khá ổn, tôi biết mà. Nào, uống tiếp nhé.

Đôi mắt Tidemand bỗng sắc bén, sáng quắc. Anh đứng dậy, đi vài bước rồi lại trở về ghế sofa.

— Tôi chẳng ngạc nhiên khi người ta đồn về tôi. Chính tôi đã tạo điều kiện cho những lời ấy, chỉ mình tôi biết. Nhưng thôi, giờ tất cả cũng chẳng còn nghĩa lý gì nữa.

Anh nhún vai, lại đứng lên, đi đi lại lại, miệng lẩm bẩm: “Chẳng còn nghĩa lý gì nữa...”.

— Andreas, tôi đã nói rồi — Ole lên tiếng — đó chỉ là lời vu khống, anh có thể bỏ ngoài tai.

— Không đúng khi nói tôi bỏ bê Hanka. Tôi chỉ muốn để cô ấy yên. Đó là thỏa thuận: cô ấy muốn làm gì thì làm, nếu không sẽ bỏ đi.

Tidemand ngồi xuống rồi lại bật dậy liên tục. Giọng anh trở nên gấp gáp:

— Đây là lần đầu tôi kể với cậu và sẽ không bao giờ lặp lại. Tôi không đến quán rượu vì thích. Tôi biết làm gì ở nhà khi Hanka vắng? Chẳng có đồ ăn, chẳng một bóng người. Chúng tôi đã giải tán việc gia đình, thỏa thuận rõ ràng. Vậy nên tôi ở văn phòng, ở Grand, gặp bạn bè — cả cô ấy cũng ở đó. Chúng tôi ngồi cùng bàn, đôi khi đối diện, chuyền nhau cốc nước, cô ấy bảo: “Andreas, gọi thêm một cốc cho Milde đi.” Tôi gọi và thấy ấm lòng. Có khi vài ngày không gặp, tôi đến nhà hàng là để được thấy cô ấy.

Tidemand cười nhạt:

— Mọi chuyện đều do đồng thuận. Đó là... thói quen.

Ole há miệng kinh ngạc:

— Ra là vậy? Tôi không ngờ.

— Họ là nghệ sĩ, nhà thơ, người có tầm ảnh hưởng. Chính chúng ta cũng muốn quen biết họ. Không có vấn đề gì cả. Tôi không về nhà đúng giờ, Hanka cũng không thể ngồi ăn một mình. Vậy thôi.

Ole hỏi:

— Nhưng ai bắt đầu trò này?

— Cậu nghĩ là tôi ư? Bảo vợ mình ra nhà hàng để tôi về thấy nhà trống? Không. Cô ấy không coi mình là đã kết hôn. Tôi để mặc. Thỉnh thoảng cô ấy về, chăm con, rồi lại đi. Miễn là cô ấy vui.

— Thật nực cười! Sao anh không nói thẳng?

— Tôi đã nói. Nhưng cô ấy muốn ly hôn. Hai lần rồi. Tôi không đủ quyết liệt ngay, chuyện đó để sau. Và nói thật, cô ấy có lý của mình.

Họ im lặng. Ole khẽ hỏi:

— Vợ anh... có phải lòng ai khác không?

— Có lẽ. Nhưng sẽ qua thôi. Tôi không biết là ai, cũng không chắc cô ấy thật sự yêu ai. Đừng nghĩ tôi ghen, tôi đủ tỉnh táo. Có thể mai kia cô ấy sẽ quay lại, đề nghị chúng tôi bên nhau. Tôi hiểu rõ cô ấy. Đạo này cô ấy thương con lắm. Anh nên ghé qua...

— Vâng.

— Hanka là cô dâu khá ổn đấy chứ? Ha-ha-ha... Nhưng bây giờ cô ấy còn tuyệt hơn, nhất là khi ở nhà với lũ trẻ. Anh phải đến chơi nhé.

— Cảm ơn, tôi sẽ đến.

— Này, có khi giờ cô ấy đang ở nhà, tôi phải về xem sao.

Họ cạ ly, đứng đối diện nhau.

— Tôi hy vọng mọi chuyện sẽ ổn — Ole nói.

— Ừ, sẽ ổn thôi. Cảm ơn vì hôm nay, cậu là người bạn tốt. Lâu lắm tôi mới có một buổi thế này.

— Anh sẽ sớm ghé lại chứ?

— Có chứ. Và này... chuyện hôm nay, đừng nói với ai. Thứ Năm tới, cứ như chưa từng có gì. Dù sao, chúng ta cũng không phải kẻ ỉn rử.

Tidemand đi.